

Bản án số: 116/2021/DS-ST  
Ngày 30 - 11 - 2021  
V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Trọng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 152/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tô Thanh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp TTA, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Anh Huỳnh Chí L; địa chỉ: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Chị Phạm Thị T; cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Tô Thanh T trình bày:*

Ngày 10 tháng 02 năm 2018 al, anh L, chị Thị T có tham gia một chung hui trong dây hui 1.000.000đ, gồm 48 chung do chị làm chủ. Sau khi tham gia hui, anh L, chị Thị T đóng được một lần hui sống số tiền 640.000đ, đến lần thứ hai bỏ 385.000đ hót số tiền 28.690.000đ (đã trừ tiền cò 600.000đ). Sau khi hót hui, anh L, chị Thị T đóng hai lần hui chết số tiền 2.000.000đ thì ngưng đóng cho đến nay. Chị Thanh T khởi kiện yêu cầu anh L, chị Thị T trả số tiền nợ hui 44.000.000đ.

Đối với anh Huỳnh Chí L và chị Phạm Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng anh chị vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Chí L và chị Phạm Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo danh sách hội viên ngày 10 tháng 02 năm 2018 al, Giấy giao tiền hội và các xác nhận của Mạch Trung H, Trịnh Hồng Đ và Nguyễn Anh Đ (là những hội viên trong dây hội), Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Anh L và chị Thị T có tham gia một chung hội trong dây hội 1.000.000đ, tháng khai một lần, gồm 48 chung mở ngày 10 tháng 02 năm 2018 al do chị Thanh T làm chủ.

Theo chị Thanh T trình bày: Sau khi tham gia dây hội, anh L, chị Thị T đóng được một lần hội sống, đến lần thứ hai bỏ hốt số tiền 28.690.000đ. Sau khi hốt hội, anh L, chị Thị T đóng hai lần hội chết số tiền 2.000.000đ thì ngưng đóng cho đến nay, nên còn nợ 44 kỳ chưa đóng tương đương số tiền 44.000.000đ. Đối với anh L, chị Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh chị không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Thanh T. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh L, chị Thị T còn nợ chị Thanh T 44 kỳ chưa đóng tương đương số tiền 44.000.000đ.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thanh T, buộc anh L và chị Thị T trả cho chị Thanh T số tiền nợ hội 44.000000đ.

[4] Về án phí dân sự: Chị Thanh T không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí được nhận lại. Anh L và chị Thị T phải chịu số tiền 44.000.000đ x 5% = 2.200.000đ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thanh T.

1. Buộc anh Huỳnh Chí L và chị Phạm Thị T trả cho chị Tô Thanh T số tiền nợ hụi 44.000.000đ (bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày chị Tô Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Huỳnh Chí L và chị Phạm Thị T chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh L, chị Thị T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Chị Tô Thanh T không phải chịu, hoàn trả lại cho chị Thanh T số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0011548 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi. Anh Huỳnh Chí L và chị Phạm Thị T phải chịu 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Tô Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Chí L và chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**